

Số: 23 /2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 04 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày, // tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ GTVT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (B/c);
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các: CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng;
- Báo Cao Bằng;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu VT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Cao Bằng, ngày tháng 9 năm 2021

QUY ĐỊNH**Tiêu chí Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chí điều kiện; các yêu cầu cơ sở vật chất khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý khai thác bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện khai thác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe khách; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, kiểm chuẩn công bố bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện chức năng phục vụ xe ô tô đón, trả hành khách và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách công cộng, được xây dựng trên một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề có các tiêu chí về kỹ thuật và yêu cầu trong công tác quản lý hoạt động thấp hơn tiêu chí của bến xe khách loại 6 được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách - Sửa đổi lần 1 năm 2015 được ban hành kèm theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chỉ phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh.

2. Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có mặt bằng đỗ xe đảm bảo kết nối thuận lợi và an toàn với đường giao thông, được Sở Giao thông vận tải Cao Bằng và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thống nhất vị trí, quy mô; có phòng làm việc cho nhân viên bến xe và nơi ngồi chờ cho hành khách đi xe.

3. Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chỉ được đưa vào khai thác hoặc tiếp tục khai thác sau khi đã được Sở Giao thông vận tải Cao Bằng công bố hoặc công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc phải có

Các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc phải có của bến xe khách, như sau:

1. Khu vực đón, trả khách;
2. Nơi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách;
3. Nơi đỗ xe dành cho phương tiện khác;
4. Phòng chờ cho hành khách;
5. Khu vực làm việc của bộ máy quản lý;
6. Khu vực bán vé;
7. Khu vệ sinh.

Điều 6. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình

1. Diện tích tối thiểu các hạng mục công trình như trong Bảng sau:

TT	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trị
1	Diện tích mặt bằng (tối thiểu)	m ²	300
2	Diện tích nơi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách và vị trí dành cho phương tiện khác (tối thiểu)	m ²	70
3	Diện tích tối thiểu phòng chờ cho hành khách kết hợp nơi bán vé	m ²	15
4	Số vị trí đón, trả khách (tối thiểu)	Vị trí	4
5	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ	5
6	Hệ thống điều hoà, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách	Quạt điện	

TT	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trị
7	Diện tích khu vực làm việc của bộ máy quản lý	m ² /người	4,5
8	Diện tích khu vực vệ sinh	≥2% Tổng diện tích xây dựng bến	
9	Diện tích dành cho cây xanh thảm cỏ	Tối thiểu 2% tổng diện tích	
10	Kết cấu mặt sân bến và mặt đường ra vào bến	Mức thấp nhất: Bê tông xi măng	
11	Đường cho xe ra, vào bến	Chung (rộng tối thiểu 5,5m)	

2. Quy định về khu vực đón, trả khách

a) Khu vực đón, trả khách: Khu vực xe đón, trả khách phải được bố trí gần với khu vực chờ và khu vực bán vé để bảo đảm thuận tiện cho hành khách đi xe.

b) Nơi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách: Có hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe khách để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện.

3. Quy định về cung cấp thông tin

Tại khu vực phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé của bến xe khách phải có hệ thống cung cấp thông tin tối thiểu như biển thông tin các tuyến vận tải hoạt động gồm các nội dung: Tên đơn vị vận tải khai thác tuyến; biển số xe hoạt động tại từng nốt giờ trên từng tuyến cụ thể, phải ghi rõ ngày hoạt động, ngày nghỉ; giá vé của từng tuyến vận tải do từng đơn vị vận tải khai thác tuyến.

Phải niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng và của đơn vị vận tải để tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách.

Niêm yết các bảng hướng dẫn, chỉ dẫn, các bảng nội quy, quy định khác cần thiết.

4. Quy định về khu vệ sinh: Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho khách sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe khách. Khu vệ sinh phải bố trí vệ sinh nam, nữ riêng.

Khu vệ sinh phải đảm bảo thông thoáng, thông gió tự nhiên trực tiếp; Hệ thống thoát nước phải bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

5. Quy định về bảo vệ môi trường

a) Bến xe khách có hệ thống thoát nước đảm bảo không làm ứ đọng nước trên mặt sân.

b) Có thiết bị thu gom rác thải; niêm yết các nội dung về giữ gìn vệ sinh bảo vệ môi trường trong khu vực bến xe khách.

6. Quy định về phòng, cháy nổ: Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, nổ trong khu vực bến xe khách.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn các đơn vị khai thác bến xe về thủ tục công bố lần đầu, công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác, công bố tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bến xe khách trên địa bàn địa phương.

2. Thực hiện công bố và công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác, công bố tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bến xe khách trên địa bàn địa phương theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bến xe khách trên địa bàn địa phương;

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bến xe khách trên địa bàn địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện quy hoạch xây dựng bến xe đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và huyện; rà soát bổ sung quỹ đất quy hoạch xây dựng bến xe theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức và quản lý bến xe khách phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và yêu cầu đặc thù của địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng bến xe khách phù hợp với theo đúng vị trí được thống nhất của chính quyền địa phương cấp huyện và Sở Giao thông vận tải Cao Bằng và phù hợp với các nội dung của Quy định này;

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô;

b) Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng và chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường trong bến xe khách; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh trong phạm vi bến xe khách;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải tại bến xe khách;

d) Niêm yết nội quy của bến xe khách và hình thức xử lý, chế tài kèm theo khi vi phạm nội quy của bến xe khách;

đ) Chịu sự quản lý, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

e) Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất tình hình hoạt động của bến xe khách theo yêu cầu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy định này đảm bảo chặt chẽ đúng quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, vượt quá thẩm quyền giải quyết; các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

